

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 07/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Hoàng Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Y; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1985, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Nghề nghiệp: Giáo viên; Con ông Trần Văn L, đã chết; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Chồng: Nông Thế H, sinh năm 1984; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 04/3/2020 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2020 đến ngày 29/9/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Hoàng Thị H; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1986, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ Trạm y tế xã T; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1957 và bà Đàm Thị H, sinh năm 1957; Chồng: Nông Văn T, sinh năm 1983; Con: Nông Nhật T, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2020 đến ngày 07/10/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Nông Hồng H; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức; Con ông Nông Văn H, sinh năm 1964 và bà Ngân Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Lương Thị O, sinh năm 1992; Con: Nông Thục H, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1985; trú tại Tổ 5, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

2. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989; trú tại xóm P, xã K, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

3. Chị Triệu Thị B, sinh năm 1987; trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

4. Chị Đàm Thị Y, sinh năm 1989; trú tại xóm N, xã T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

5. Chị Nại Thị K, sinh năm 1987; trú tại xóm Q, xã T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tài liệu điều tra xác minh, hồi 18 giờ 30 ngày 17/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Trần Ngọc Y, sinh năm 1985, trú tại Tổ 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong gắn 02 thẻ sim số 0329.294.551 và số 0328.556.275; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu đỏ, bên trong gắn 02 thẻ sim số 0325.980.349 và 0862.912.908; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu bạc đã qua sử dụng; 01 tập giấy A5 bị cắt đôi; 01 tập giấy kích thước tương ứng nhau 6 x 4 cm; 01 bảng kê dự thưởng lô tô huyện ngày 13/9/2020; 04 tập vé xổ số lô tô Cao Bằng đã qua sử dụng; 01 giấy phép và 01 hợp đồng mở đại lý bán vé xổ số kiến thiết Cao Bằng; 01 tập bảng kê dự thưởng lô tô huyện chưa qua sử dụng; số tiền 3.100.000 đồng.

Trần Ngọc Y thừa nhận là đại lý xổ số kiến thiết cho tổng đại lý xổ số Tăng Thị H. Ngày 13/9/2020, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh bắt. Ngày 15/9/2020, Y liên lạc với một người phụ nữ quen từ năm 2017 tên là H ở thành phố C, tỉnh Cao Bằng có giới thiệu là làm xổ số kiến thiết, nếu giúp nhận chuyển số lô, số đề cho sẽ được hưởng lợi nhuận. Y lưu trong danh bạ điện thoại “Lạ Lạ”, số thuê bao 0384.909.142. Sau khi nhận số lô, số đề từ những người chơi, Y tổng hợp lại và chuyển cho số thuê bao 0384.909.142 và được hưởng 20% lợi nhuận từ việc ghi số đề hai số (Y thường sẽ trích lại cho người chơi 10%); ba càng, lô xiên hưởng 10% (Y hưởng hết); 01 điểm lô 22.500

đồng (Y tính với khách đến mua 22.500 đồng đến 23.000 đồng). Y đã được chuyển bảng cho H người thành phố ngày 15/9/2020 và ngày 16/9/2020, ngày 17/9/2020 khi đang chuyển số lô, số đề thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở. Căn cứ vào kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc để xác định trúng thưởng. Đề căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng sẽ được gấp 70 lần số tiền bỏ ra chơi; ba càng căn cứ vào ba số cuối giải đặc biệt, nếu trúng sẽ được gấp 350 lần; lô căn cứ vào hai số cuối của 27 giải, nếu trúng tỷ lệ 1 điểm được 80.000 đồng; xiên hai thì căn cứ vào hai cặp số lô của 27 giải, nếu trúng sẽ được gấp 10 lần; xiên ba là căn cứ vào 03 cặp số lô của 27 giải, nếu trúng sẽ được gấp 40 lần. Trong ngày 15 và 16/9/2020 sau khi xác định tỷ lệ thắng thua Y với H thanh toán tiền bằng cách gói tiền vào bọc giấy trắng rồi ghi số điện thoại 0384.909.142 gửi ra thành phố Cao Bằng, sau khi thanh toán xong các tài liệu đã bị Y hủy hết.

Trong ngày 17/9/2020, Y trực tiếp nhận số lô, số đề qua tin nhắn sms số thuê bao 0325.360.734. Cụ thể:

Hoàng Thị T1, sinh năm 1985, trú tại Tổ 5, thị trấn T, huyện T dùng số 0945.672.085 (Y lưu danh bạ “Chị T Cánh”) gửi tin nhắn đánh đề với số tiền 600.000 đồng.

Hoàng Thị N, sinh năm 1989, trú tại xóm P, xã K, huyện T dùng số 0981.225.588 (Y lưu danh bạ “C N”) nhắn tin đánh đề số tiền 900.000 đồng, xiên hai số tiền 200.000 đồng; Lô 60 điểm x 22.500 đồng = 1.350.000 đồng. Tổng cộng 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Với số đề Y trừ cho Nét 10%.

Nông Hồng H, sinh năm 1990, trú tại Tổ 5, thị trấn T, huyện T dùng số 0356.096.195 (Y lưu danh bạ “Em H Tổ 6”) gửi tin nhắn đánh đề số tiền 300.000 đồng; xiên ba 300.000 đồng; lô 220 điểm x 23.000 đồng = 5.060.000 đồng. Tổng cộng 5.660.000 đồng.

Hoàng Thị H, sinh năm 1986, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T dùng số 0326.583.200 (Y lưu danh bạ “H Huyền”) gửi tin nhắn đánh đề số tiền 445.000 đồng; xiên hai 20.000 đồng; xiên ba 180.000 đồng; ba càng 10.000 đồng; lô 373 điểm x 22.500 đồng = 8.392.000 đồng. Tổng cộng 9.047.000 đồng. Số đề Y sẽ trừ cho H 20%.

Số điện thoại 0813.512.179 gửi tin nhắn đến đánh đề với số tiền 15.620.000 đồng (Mười năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Yên khai đây có thể là số của Hoàng Thị T2, sinh năm 1989, trú tại Tổ 7, thị trấn T, huyện T.

Tổng cộng ngày 17/9/2020, Trần Ngọc Y nhận ghi số lô, số đề 33.377.000 đồng.

Ngày 20/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Hoàng Thị H phát hiện thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0326.583.200; 01 thẻ Agribank mang tên Hoàng Thị H; 09 tờ A4, trên mặt giấy có ghi nhiều chữ số ghi số lô, số đề; số tiền 1.200.000 đồng.

Ngày 23/9/2020, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn thẻ sim mạng Viettel số 0356.096.195 của Nông Hồng H để phục vụ quá trình điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị H thừa nhận làm thư ký cho Trần Ngọc Y để hưởng phần trăm hoa hồng. Trong ngày 17/9/2020 H gửi tin nhắn cho Y đánh số lô, số đề với tổng số tiền 9.047.000 đồng. Trong đó Triệu Thị B, sinh năm 1987, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T đánh lô, lô xiên số tiền 280.000 đồng; Đàm Thị Y, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã T, huyện T đánh lô, lô xiên số tiền 1.660.000 đồng; Nại Thị K, sinh năm 1987, trú tại xóm Q, xã T, huyện T đánh số lô, số đề 464.000 đồng. Còn lại 6.643.000 đồng H trực tiếp đánh với Y.

Nông Hồng H thừa nhận ngày 17/9/2020 trực tiếp nhắn tin đánh số lô, số đề với Trần Ngọc Y với số tiền 5.660.000 đồng. Mục đích đánh là để hưởng lợi nhuận nếu trúng.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng Hoàng Thị T1 (sinh năm 1985), Hoàng Thị N phù với lời khai bị cáo Trần Ngọc Y, phù hợp với biên bản kiểm tra tin nhắn trên điện thoại Yên; lời khai của Triệu Thị B, Đàm Thị Y, Nại Thị K phù hợp với lời khai bị cáo Hoàng Thị H về thời gian, số tiền đánh, cơ cấu trả thưởng.

Qua điều tra xét thấy các đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 11/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, gắn 02 thẻ sim số 0329.294.551 và số 0328.556.275; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu đỏ, bên trong gắn 02 thẻ sim số 0325.980.349 và 0862.912.908; 01 giấy phép Đại lý bán vé XSKT Cao Bằng; 01 hợp đồng Đại lý XSKT Cao Bằng; 01 tập bảng kê dự thưởng lô tô huyện chưa qua sử dụng; 04 tập vé số lô tô Cao Bằng cho Trần Ngọc Y và ngày 24/11/2020 trả lại cho 01 thẻ ngân hàng Agribank cho Hoàng Thị H là đúng theo quy định pháp luật.

Hành vi của Hoàng Thị T1 (sinh năm 1985), Hoàng Thị N, Triệu Thị B, Đàm Thị Y, Nại Thị K chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 24/11/2020 Công an huyện Trùng Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 300.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Thị T2, sinh năm 1989, trú tại Tổ 7, thị trấn T, huyện T qua điều tra xác minh không đủ căn cứ xác định T2 là người dùng số điện thoại 0813.512.179 đánh đề với Trần Ngọc Y. Cũng không xác định được người dùng số điện thoại đánh số đề với Y.

Đối với người tên H người thành phố T, Cao Bằng không xác định được địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với số thuê bao 0342.545.488 nhắn tin mua số đề với Trần Ngọc Y, qua điều tra xác minh không xác định được tên, địa chỉ người đánh nên không đủ căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTK, ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Y về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Hoàng Thị H và Nông Hồng H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc Y, Hoàng Thị H và Nông Hồng H thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì.

Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Y phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Hoàng Thị H và Nông Hồng H phạm tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Y. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Y hình phạt tiền từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo Nông Hồng H hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu bạc, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0325360734 của bị cáo Y; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 035658200 của bị cáo Hoàng Thị H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0356096195 của bị cáo Nông Hồng H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cặp tài liệu bằng nhựa bên trong đựng 01 tập giấy A4 đã bị cắt đôi, 01 tập giấy A4 bị cắt dạng hình chữ nhật; 09 tờ giấy A4, trên mặt giấy có liên quan đến số lô, số đề.

- Trả lại cho bị cáo Y số tiền 3.100.000 đồng thu giữ tại chỗ ở Trần Ngọc Y; trả lại cho bị cáo H số tiền 1.200.000 đồng thu giữ đối với Hoàng Thị H. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Truy thu đối với các bị cáo số tiền đánh bạc: bị cáo Hoàng Thị H 6.643.000 đồng; bị cáo Nông Hồng H 5.660.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Thị T1, Hoàng Thị N, Triệu Thị B, Đàm Thị Y, Nại Thị K là những người ghi lô đề không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự Công an đã xử phạt hành chính mỗi người 300.000 đồng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, cả 03 bị cáo nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau: Trần Ngọc Y nhận ghi số lô, số đề sau đó chuyển bằng ra thành phố T, Cao Bằng cho một người phụ nữ tên H để hưởng phần trăm. Trong ngày 17/9/2020 Y nhận ghi số lô, số đề với tổng số tiền 33.377.000 đồng từ Hoàng Thị T1 (sinh năm 1985), Hoàng Thị N, Hoàng Thị T2 (sinh năm 1989), Nông Hồng H, Hoàng Thị H. Hoàng Thị H là thư ký cho Trần Ngọc Y, ngày 17/9/2020, H có hành vi đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề là 9.047.000 đồng. Ngày 17/9/2020, Nông Hồng H có hành vi đánh bạc với hình thức đánh số lô, số đề với Trần Ngọc Y số tiền 5.660.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi muốn làm giàu nhanh chóng nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của Trần Ngọc Y đã phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Hoàng Thị H và Nông Hồng H đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên.”

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000. 000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên tất cả được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Y được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Các bị cáo Hoàng Thị H, Nông Hồng H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, tất cả các bị cáo đã nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn và hứa không tái phạm; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo có thu nhập ổn định nên có khả năng kinh tế để chấp hành hình phạt tiền. Xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, tạo điều kiện để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy, cần phạt nặng về kinh tế, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nhằm tạo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước mà vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Hoàng Thị T1, Hoàng Thị N, Triệu Thị B, Đàm Thị Y, Nại Thị K là những người ghi lô đề không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự Công an đã xử phạt hành chính mỗi người 300.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu bạc, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0325360734 (*điện thoại bị cáo Y sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 035658200 (*điện thoại bị cáo Hoàng Thị H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0356096195 (*điện thoại bị cáo Nông Hồng H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- Số tiền 3.100.000 đồng thu giữ tại chỗ ở Trần Ngọc Y (*xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo*).

- Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ đối với Hoàng Thị H (*xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo*).

- 01 cặp tài liệu bằng nhựa bên trong đựng 01 tập giấy A4 đã bị cắt đôi, 01 tập giấy A4 bị cắt dạng hình chữ nhật; 09 tờ giấy A4, trên mặt giấy có liên quan đến số lô, số đề (*xác định liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu, tiêu hủy*).

Truy thu đối với các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc: Bị cáo Hoàng Thị H 6.643.000 đồng; bị cáo Nông Hồng H 5.660.000 đồng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 35, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Ngọc Y.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Hoàng Thị H và Nông Hồng H.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Y phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Hoàng Thị H và Nông Hồng H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Y 55.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 25.000.000 đồng theo biên lai số AB/2012/00902 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay bị cáo còn phải nộp tiếp 30.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 25.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số AB/2012/00903 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay bị cáo còn phải nộp tiếp 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nông Hồng H 20.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.200.000 đồng theo biên lai số AB/2012/00861 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu bạc, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0325360734 của bị cáo Y; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 035658200 của bị cáo Hoàng Thị H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0356096195 của bị cáo Nông Hồng H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cặp tài liệu bằng nhựa bên trong đựng 01 tập giấy A4 đã bị cắt đôi, 01 tập giấy A4 bị cắt dạng hình chữ nhật; 09 tờ giấy A4, trên mặt giấy có liên quan đến số lô, số đề.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Y số tiền 3.100.000 đồng thu giữ tại chỗ ở Trần Ngọc Y; trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H số tiền 1.200.000 đồng thu giữ đối với Hoàng Thị H. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020.

Truy thu đối với các bị cáo số tiền đánh bạc: bị cáo Hoàng Thị H 6.643.000 đồng; bị cáo Nông Hồng H 5.660.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các Trần Ngọc Y, Hoàng Thị H và Nông Hồng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; các bị cáo;
- THADS huyện;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên